

THIỆT HẠI DO BÃO SỐ 2 (Tính đến ngày 17/8/2007)

LOẠI THIẾT HẠI	SỐ VĂN BẢN	ĐƠN VỊ	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị	TT Huế	Bình Định	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Phú Yên	Đắc Lắc	Kon Tum	Gia Lai	Đắc Nông	Lâm Đồng	Đông Nai	TỔNG SỐ
	số văn bản		53/CLB	63/CLB	45/UB	20/VP	64/CLB	105/CLB	27/CLB	28/CLB	113/UB	61/CLB	2/CLB	106/CLB	47/CLB	13/CLB	85/CLB	
	Ngày báo cáo		8-Oct	17/8	16/8	9/8/2007	6/8/2007	7/8/2007	9/8/2007	9/8/2007	8-Aug	15/8	9/8/2007	15/8	8/8/2007	9/8/2007	6/8/2007	
NGƯỜI	Số người chết	Người	2	29	15							20		1	2	5		74
	Số người bị thương	Người		90	39							1						130
	Số người mất tích	Người		1	1	1					1	5						9
NHÀ CỬA	Tổng số nhà đổ, trôi	Cái		588	1,050					6		163		1	2	38		1,848
	Tổng số nhà ngập, hư hại	Cái		28,078	128,431					17	4	11,346		144	1,057	1,382	197	170,656
TRƯỜNG HỌC	Trường học hư hại	Phòng		227	43											75		345
Y TẾ	BV, BX hư hại	Cái		42	17											2		61
NÔNG NGHIỆP	Tổng diện tích lúa bị úng, ngập	Ha	2,000	22,180	6,853		4,558	2,416	245	630	5,633	18,930	5	224	1,175	2,066	28	66,943
	+ Diện tích mất trắng	Ha		8,260	5,616							9,779						23,655
	Tổng diện tích hoa màu bị ngập	Ha	3,500	11,746	3,081			425	102	443	238	19,701		562	4,130		80	44,008
	+ Diện tích mất trắng	Ha		8,715	322							7,263						16,300
	Lương thực ướt, mất	Tấn		116			10					252				24		402
	DT cây công nghiệp hư hại	Ha			153							3,967		88	400			4,608
	Cây đổ	Cây		10,263										10,000		27		20,290
	DT cây ăn quả hư hại	ha		2,246														2,246
	Trâu bò chết	Con		39	740						2	204		5				990
	Lợn chết	con		6,244	15,859							401						22,504
	Gia cầm chết	Con		153,708	104,439						5,000	6,533			1,500	692		271,872
THỦY LỢI	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3	10,000	594,226	23,115			26,000	100,000		1,000		1,450					755,791
	Đá sạt, trôi	m3		17,044	4,836				35		35							21,950
	Kênh mương sạt lở, hư hại	m	2,000	52,000	37,110							331,000	125	712		1,000		423,947
	Số C.T thủy lợi nhỏ vỡ, trôi	Cái		3	4							13						20
	Số C.T thủy lợi nhỏ bị hư hại	Cái		76	17							23		1		8		125

LOẠI THIẾT HẠI	SỐ VĂN BẢN	ĐƠN VỊ	Nghệ An	Hà Tĩnh	Quảng Bình	Quảng Trị	TT Huế	Bình Định	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Phú Yên	Đắc Lắc	Kon Tum	Gia Lai	Đắc Nông	Lâm Đồng	Đông Nai	TỔNG SỐ
	số văn bản		53/CLB	63/CLB	45/UB	20/VP	64/CLB	105/CLB	27/CLB	28/CLB	113/UB	61/CLB	2/CLB	106/CLB	47/CLB	13/CLB	85/CLB	
	Ngày báo cáo		8-Oct	17/8	16/8	9/8/2007	6/8/2007	7/8/2007	9/8/2007	9/8/2007	8-Aug	15/8	9/8/2007	15/8	8/8/2007	9/8/2007	6/8/2007	
	Số phai tạm bị trôi	Cái		128				90		1		37		4				260
GIAO THÔNG	Khối lượng đất sạt, trôi, bồi lấp	m3		757,127	130,211			42,000			1,500		1,372	20,010				952,220
	Số cầu cống sập, trôi	Cái		67						2		59				11		139
	Số cầu cống hư hại	Cái		1,288	14							14		2				1,318
	Chiều dài đường bị hư hại	Km										124				30		154
THỦY SẢN	Diện tích ao, hồ nuôi tôm cá vỡ	ha		3,195	533			53			26	590		3				4,400
	Tàu thuyền chìm mất	Chiếc			46	3												49
NĂNG LƯỢNG	Cột điện hạ thế đổ, gãy	Cột		1,402														1,402
	Dây điện đứt	m		442,000														442,000
	Trạm biến áp hỏng	Cái		151	11													162
	Ước thiệt hại (Địa Phương tính)	Tr đ	37,650	642,000	620,665		21,100		2,000	9,195	20,000	619,505	7,490	6,513	180,000	31,400		2,197,518